

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG BÚK
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 05/2021/HS-ST
Ngày 22 - 3 - 2021

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Thái.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Văn Quyền;
Ông Vũ Công Đạt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Đum Kpă - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 3 năm 2021 tại Hội trường A, trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 05/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2021/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 3 năm 2021 đối với bị cáo:

Võ Thành H, sinh ngày 10/3/1997, tại tỉnh Bình Định; nơi cư trú: Tổ dân phố ..., phường Đ, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Thành L, sinh năm 1973 và bà Nguyễn Thị Tuyết S, sinh năm 1974; hiện cha mẹ bị cáo đang sinh sống tại: Tổ dân phố 4, phường Đoàn Kết, thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không;

Hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú theo Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26 ngày 28/12/2020, của Công an huyện Krông Búk - Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1967 – Xin xử vắng mặt.

Địa chỉ: Tổ dân phố, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Ông Đặng Hữu T, sinh năm: 1971 – vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn, xã P, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/12/2020, ông Nguyễn Văn T làm nghề lái xe ôm, điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 47B1-554.57 nhận chở Võ Thành H đi từ thành

phố B về thị xã B với giá là 200.000 đồng. Khi ông T chở H đến khu vực xã C, huyện C thì H nảy sinh ý định cướp xe của ông T để bán lấy tiền tiêu xài. Lúc này, H nói với ông T điều khiển xe đi vào đường tránh Tây thị xã B, vì đường này ít người thuận lợi cho việc cướp xe, thì ông T đồng ý. Khi ông T chở H đi vào đường tránh Tây khoảng 500m, để nhằm mục đích lấy xe của ông T được thuận lợi hơn, H nói khó chỉ đường nên để H điều khiển xe thì ông T đã giao xe cho H điều khiển. Khi H điều khiển xe đến địa phận thôn ..., xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, H tiếp tục dùng thủ đoạn nhờ ông T xử dụng điện thoại của ông T gọi điện thoại vào số thuê bao 0848203304 để nhờ người nhà chỉ đường, nhằm tạo sơ hở để chiếm đoạt xe, nhưng không gọi được (vì số điện thoại này là của H không dùng). H điều khiển xe chở ông T đi vào đường rẫy cà phê thuộc địa phận thôn ..., xã E, huyện K, rồi cô tình điều khiển xe lạng lách, trà trượt, ông T sợ ngã nên đã nhảy xuống xe. Lúc này H tăng ga điều khiển xe nhanh chóng tẩu thoát. Sau khi cướp được xe, H đem xe mô tô biển số 47B1-554.57 đến xã P, huyện K bán cho ông Đặng Hữu T được 6.500.000 đồng. Số tiền bán được H tiêu sài cá nhân hết.

Ngoài hành vi phạm tội trên, Võ Thành H còn thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại tổ dân phố ..., phường A, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, khởi tố bị can đối với Võ Thành H về tội “Trộm cắp tài sản”, theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Hiện vụ án đang trong quá trình điều tra.

Tại biên bản và bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự ngày 18/12/2020 của Hội đồng định giá kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, biển số 47B1-554.57, màu sơn xanh, số máy HC09E0240234, số khung 09063Y240124 trị giá 2.500.000 đồng.

Vật chứng vụ án Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển số 47B1-554.57, nhãn hiệu Honda-KRSM, màu sơn xanh, số máy HC09E0240234, số khung 09063Y240124; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B1-554.57; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy CMND photo đều mang tên Nguyễn Văn T; 01 giấy mua bán xe máy ngày 05/12/2020; 01 tấm ảnh người bán xe mô tô do ông Đặng Hữu T chụp và giao nộp. Ngày 12/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã ra quyết định xử lý vật chứng, giao trả chiếc xe mô tô biển số 47B1-554.57 và 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T không yêu cầu bồi thường dân sự.

Gia đình bị cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền 6.500.000 đồng cho ông Đặng Hữu T là người đã mua xe mô tô biển số 47B1-554.57.

Tại bản cáo trạng số 08/CT-VKS ngày 25/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk đã truy tố bị cáo Võ Thành H về tội “*Cướp giật tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk sau khi phân tích đánh giá tính chất vụ án, các chứng cứ buộc tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo đã giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Thành H phạm tội “Cướp giật tài sản”;
Áp dụng khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.
Xử phạt bị cáo Võ Thành H từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại ông Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không xem xét.

Chấp nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Đặng Hữu T số tiền 6.500.000 đồng ông T đã mua xe của bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe mô tô biển số 47B1-554.57, nhãn hiệu Honda-KRSM, màu sơn xanh, số máy HC09E0240234, số khung 09063Y240124; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B1-554.57; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy CMND phô tô đều mang tên Nguyễn Văn T cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đối với ông Đặng Hữu T là người đã mua chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47B1-554.57 của Võ Thành H nhưng không biết tài sản do phạm tội mà có, nên hành vi không cấu thành tội phạm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Krông Búk; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm là phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được thẩm tra tại phiên tòa cũng như kết quả tranh tụng tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: Do ý thức coi thường pháp luật và động cơ tư lợi cá nhân, nên vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 05/12/2020, lợi dụng sự tin tưởng của ông Nguyễn Văn T khi giao xe cho bị cáo điều khiển, bị cáo đã điều khiển xe lách lách, trà trượt với mục đích để cho ông T sợ nhảy khỏi xe sau đó bị cáo đã điều khiển xe tẩu thoát mang đi tiêu thụ được số tiền 6.500.000 đồng tiêu xài cá nhân.

Xét quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Võ Thành H phạm tội “Cướp giật tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào cướp giật tài sản của người khác, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.

[3] Xét tính chất, hành vi phạm tội của bị cáo và hậu quả xảy ra thấy rằng: Bị cáo thực hiện hành vi nói trên trong điều kiện hoàn toàn có đủ khả năng nhận thức về tính nguy hiểm cho xã hội của hành vi và hậu quả xảy ra nhưng vì động cơ vụ lợi cá nhân nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội để chiếm đoạt tài sản trị giá 6.500.000 đồng. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của công dân mà còn gây bất bình trong quần chúng nhân dân, gây mất trật tự trị an tại địa phương, nên cần áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo gây ra thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt, đảm bảo tác dụng giáo dục riêng và răn đe, phòng ngừa chung trong xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Sau khi phạm tội gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường số tiền 6.500.000 đồng cho ông Đặng Hữu T để khắc phục hậu quả; bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 BLHS cần áp dụng khi lượng hình để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

[7]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại ông Nguyễn Văn T không yêu cầu nên không xem xét.

[8]. Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe mô tô biển số 47B1-554.57, nhãn hiệu Honda-KRSM, màu sơn xanh, số máy HC09E0240234, số khung 09063Y240124; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B1-554.57; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy CMND phô tô đều mang tên Nguyễn Văn T cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

[9]. Về án phí: Buộc bị cáo Võ Thành H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo **Võ Thành H** phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Võ Thành H** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

[2]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

Chấp nhận gia đình bị cáo đã bồi thường cho ông Đặng Hữu T số tiền 6.500.000 đồng ông T đã mua xe của bị cáo.

[3] Về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Búk đã trả lại 01 xe mô tô biển số 47B1-554.57, nhãn hiệu Honda-KRSM, màu sơn

xanh, số máy HC09E0240234, số khung 09063Y240124; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 47B1-554.57; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc; 01 giấy CMND phô tô đều mang tên Nguyễn Văn T cho ông Nguyễn Văn T là chủ sở hữu hợp pháp.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Võ Thành H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[5] Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Công an huyện Krông Búk;
- Chi cục THA huyện Krông Búk;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Lê Anh Thái